|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****QUẢNG NAM**ĐỀ CHÍNH THỨC  (*Đề gồm có 02 trang*) | **KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2021-2022****Môn: ĐỊA LÍ – Lớp 11**Thời gian: 45 phút (*không kể thời gian giao đề*)

|  |
| --- |
| **MÃ ĐỀ 701**  |

 |

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM. (7,0 điểm)**

**Câu 1:** Nguyên nhân chủ yếu nào sau đây dẫn đến tình trạng đói nghèo của khu vực Tây Nam Á và Trung Á?

**A.** Nghèo tài nguyên. **B.** Có nhiều thiên tai.

**C.** Thiếu hụt lao động. **D.** Xung đột, khủng bố.

**Câu 2:** Nguyên nhân chủ yếu nào sau đây làm cho môi trường biển và đại dương bị ô nhiễm?

**A.** Triều cường diễn ra ở nhiều nơi. **B.** Phát triển hoạt động du lịch biển, đảo.

**C.** Các sự cố đắm tàu, rửa tàu, tràn dầu. **D.** Hoạt động khai thác thủy sản xa bờ.

**Câu 3:** Kinh tế của EU phụ thuộc nhiều vào

**A.** hoạt động xuất, nhập khẩu. **B.** nguồn tài nguyên thiên nhiên.

**C.** hoạt động xuất khẩu nông sản. **D.** sự đầu tư từ các nước phát triển.

**Câu 4:** Trong xu hướng toàn cầu hóa kinh tế, đầu tư nước ngoài tăng nhanh ở lĩnh vực nào sau đây?

**A.** Thủy lợi, lâm nghiệp. **B.** Lâm nghiệp, ngư nghiệp.

**C.** Tài chính, ngân hàng. **D.** Thủy điện, khai khoáng.

**Câu 5:** Các ngành công nghiệp truyền thống của Hoa Kì phân bố tập trung ở

**A.** vùng Đông Bắc. **B.** vùng phía Tây.

**C.** vùng phía Nam. **D.** vùng Trung tâm.

**Câu 6:** Trong ngoại thương, EU hạn chế nhập khẩu đối với các mặt hàng nào sau đây?

**A.** Dầu khí. **B.** Dệt may.

**C.** Than, sắt. **D.** Điện tử.

**Câu 7:** Các nhà đầu tư có thể mở tài khoản tại các ngân hàng trong Liên minh châu Âu (EU) là biểu hiện của tự do

**A.** trong di chuyển. **B.** lưu thông dịch vụ.

**C.** lưu thông hàng hóa. **D.** lưu thông tiền vốn.

**Câu 8:** Phần lớn dân cư Hoa Kỳ có nguồn gốc từ

**A.** Mĩ La tinh. **B.** châu Phi. **C.** châu Á. **D.** châu Âu.

**Câu 9:** Để khắc phục khô hạn trong sản xuất nông nghiệp, châu Phi cần thực hiện giải pháp nào sau đây?

**A.** Tiến hành thâm canh, tăng vụ. **B.** Xây dựng công trình thủy lợi.

**C.** Chống ô nhiễm nguồn nước. **D.** Mở rộng diện tích đất trồng.

**Câu 10:** Hiệp ước tự do thương mại Bắc Mĩ có tên viết tắt là

**A.** EU. **B.** NAFTA. **C.** ASEAN. **D.** APEC.

**Câu 11:** Nguyên nhân chủ yếu nào sau đây làm cho nhiều loài sinh vật đứng trước nguy cơ tuyệt chủng?

**A.** Xây dựng nhà máy thủy điện. **B.** Xây dựng các vườn quốc gia.

**C.** Khai thác bừa bãi, quá mức. **D.** Khai thác khoáng sản nhiều.

**Câu 12:** Phần lớn lãnh thổ của châu Phi có khí hậu

A. lạnh ẩm. B. lạnh khô.

C. ẩm ướt. D. khô nóng.

**Câu 13:** Cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của các nước đang phát triển thay đổi theo hướng

**A.** giảm tỉ trọng khu vực III. **B.** tăng tỉ trọng khu vực III.

**C.** tăng tỉ trọng khu vực I và III. **D.** tăng tỉ trọng khu vực I.

**Câu 14:** Một trong những biểu hiện của dân số thế giới đang có xu hướng già đi là

**A.** tỉ lệ người dưới 15 tuổi ngày càng thấp. **B.** số người trong độ tuổi lao động rất ít.

**C.** tuổi thọ của nữ giới cao hơn nam giới. **D.** tỉ lệ người trên 65 tuổi ngày càng thấp.

**Câu 15:** Các ngành nào sau đây là công nghiệp truyền thống của Hoa Kì?

**A.** Luyện kim, hóa chất. **B.** Điện tử, viễn thông

**C.** Hàng không - vũ trụ. **D.** Hóa dầu, viễn thông.

**Câu 16:** Khu vực hóa kinh tế đặt ra những vấn đề đòi hỏi các quốc gia phải quan tâm giải quyết là

**A.** tăng cường toàn cầu hóa kinh tế thế giới. **B.** tự chủ về kinh tế, quyền lực quốc gia.

**C.** tạo những thị trường khu vực rộng lớn. **D.** thúc đẩy mở cửa thị trường các quốc gia.

**Câu 17:** Cộng đồng Kinh tế châu Âu được thành lập vào năm nào?

**A.** 1957. **B.** 1977. **C.** 1997. **D.** 2007.

**Câu 18:** Hiện nay, kinh tế thế giới rơi vào suy thoái là hậu quả của vấn đề mang tính toàn cầu nào sau đây?

**A.** Xung đột sắc tộc. **B.** Xung đột tôn giáo.

**C.** Nạn khủng bố. **D.** Dịch Covid - 19.

**Câu 19:** Các nước phát triển thường có đặc điểm là

**A.** có nợ nước ngoài còn rất cao. **B.** GDP bình quân đầu người thấp.

**C.** chỉ số phát triển con người thấp. **D.** đầu tư nước ngoài (FDI) nhiều.

**Câu 20:** Lượng khí CO2 tăng đáng kể trong khí quyển sẽ làm cho

**A.** hiện tượng mưa đá xảy ra nhiều nơi. **B.** nhiệt độ Trái Đất ngày càng tăng.

**C.** hiện tượng mưa a xít ở nhiều nơi. **D.** nhiệt độ Trái Đất ngày càng giảm.

**Câu 21:** Tỉ lệ dân thành thị Mĩ La tinh cao là do

**A.** việc quy hoạch đô thị của các nước. **B.** công nghiệp hóa diễn ra mạnh mẽ.

**C.** đô thị hóa chủ yếu mang tính tự phát. **D.** nhiều chính sách thu hút dân cư đô thị.

**B. PHẦN TỰ LUẬN. (3 điểm):**

**Câu 1.** **(2 điểm)**:

Nguyên nhân nào đã làm cho đa số các nước châu Phi nghèo, kinh tế kém phát triển?

**Câu 2.** **(1 điểm)**: Cho bảng số liệu:

SỐ DÂN CỦA HOA KÌ QUA CÁC NĂM

 *(Đơn vị: triệu người)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **1960** | **2005** | **2015** | **2020** |
| **Số dân** | 179,0 | 296,5 | 321,8 | 329,5 |

  *(Nguồn: danso.org)*

a. Tính tốc độ tăng trưởng dân số Hoa Kì qua các năm trên. (Lấy năm 1960 = 100%).

b. Để thể hiện tốc độ tăng trưởng dân số Hoa Kỳ giai đoạn 1960-2020, dạng biểu đồ nào thích hợp nhất?

-----------------------------------------------

----------- HẾT ----------

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****QUẢNG NAM**ĐỀ CHÍNH THỨC  (*Đề gồm có 02 trang*) | **KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2021-2022****Môn: ĐỊA LÍ – Lớp 11**Thời gian: 45 phút (*không kể thời gian giao đề*)

|  |
| --- |
| **MÃ ĐỀ 702**  |

 |

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM. (7,0 điểm)**

**Câu 1:** Tài nguyên đất và khí hậu của Mĩ La tinh thuận lợi cho phát triển

**A.** cây công nghiệp nhiệt đới. **B.** ngành công nghiệp điện lực.

**C.** hoạt động du lịch biển, đảo . **D.** ngành giao thông vận tải.

**Câu 2:** Toàn cầu hóa kinh tế gây nên hệ quả tiêu cực là

**A.** tăng cường hợp tác quốc tế nhiều mặt. **B.** làm gia tăng khoảng cách giàu nghèo.

**C.** thúc đẩy tăng trưởng kinh tế toàn cầu. **D.** tăng đầu tư, thúc đẩy sản xuất phát triển.

**Câu 3:** Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Dình Dương có tên viết tắt là

**A.** APEC. **B.** NAFTA.

**C.** ASEAN. **D.** EU.

**Câu 4:** Dịch Covid - 19 đã gây nên hậu quả nghiêm trọng là

**A.** xung đột sắc tộc diễn ra nhiều nơi. **B.** xung đột tôn giáo diễn ra nhiều nơi.

**C.** gia tăng các hoạt động khủng bố. **D.** kinh tế toàn cầu rơi vào suy thoái.

**Câu 5:** Cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của các nước đang phát triển thay đổi theo hướng

**A.** giảm tỉ trọng khu vực I. **B.** tăng tỉ trọng khu vưc I.

**C.** tăng tỉ trọng khu vực I và III. **D.** giảm tỉ trọng khu vực III.

**Câu 6:** Tự do trong lĩnh vực ngân hàng, kiểm toán, du lịch trong Liên minh châu Âu (EU) là biểu hiện của tự do

**A.** trong di chuyển. **B.** lưu thông dịch vụ.

**C.** lưu thông hàng hóa. **D.** lưu thông tiền vốn.

**Câu 7:** Hiện nay, các ngành công nghiệp hiện đại của Hoa Kỳ mở rộng phân bố xuống vùng nào sau đây?

**A.** Phía Nam và ven bờ Đại Tây Dương. **B.** Phía Đông và ven bờ Đại Tây Dương .

**C.** Phía Tây và ven bờ Đại Tây Dương. **D.** Phía Nam và ven bờ Thái Bình Dương.

**Câu 8:** Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) có vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế toàn cầu là biểu hiện của

**A.** đầu tư nước ngoài tăng rất nhanh. **B.** chi phối của công ty xuyên quốc gia.

**C.** thị trường tài chính quốc tế mở rộng. **D.** thương mại thế giới phát triển mạnh.

**Câu 9:** Lượng khí CO2 tăng đáng kể trong khí quyển sẽ gây nên

**A.** mưa a xít ở nhiều nơi. **B.** mưa đá ở nhiều nơi.

**C.** hiệu ứng nhà kính. **D.** nhiệt độ Trái Đất giảm.

**Câu 10:** Cộng đồng Than và thép châu Âu được thành lập vào năm nào?

**A.** 1991. **B.** 2001. **C.** 1971. **D.** 1951

**Câu 11:** Dân cư thành thị của Hoa Kỳ tập trung chủ yếu ở các thành phố có quy mô

**A.** lớn và cực lớn. **B.** vừa và nhỏ.

**C.** lớn và vừa. **D.** vừa và cực lớn.

**Câu 12:** Nguồn tài nguyên quan trọng nhất ở khu vực Tây Nam Á là

**A.** đồng và kim cương. **B.** than đá và kim loại màu.

**C.** than đá và kim loại đen. **D.** dầu mỏ và khí tự nhiên.

**Câu 13:** Một trong những biểu hiện của dân số thế giới đang có xu hướng già đi là

**A.** số người trong độ tuổi lao động rất ít. **B.** tỉ lệ người trên 65 tuổi ngày càng cao.

**C.** tỉ lệ người dưới 15 tuổi ngày càng cao. **D.** tuổi thọ của nữ giới cao hơn nam giới.

**Câu 14:** Các nước đang phát triển thường có đặc điểm

**A.** GDP bình quân đầu người cao. **B.** đầu tư nước ngoài (FDI) nhiều.

**C.** nợ nước ngoài nhiều. **D.** chỉ số phát triển con người cao.

**Câu 15:** Các ngành nào sau đây là công nghiệp hiện đại của Hoa Kì?

**A.** Luyện kim, dệt may. **B.** Luyện kim, hóa chất.

**C.** Hàng không - vũ trụ. **D.** Luyện kim, đóng tàu.

**Câu 16:** Những thách thức lớn đối với châu Phi hiện nay là

**A.** trình độ dân trí cao nhưng thiếu việc làm.

**B.** tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên còn thấp.

**C.** quá trình công nghiệp hóa diễn ra mạnh.

**D.** xung đột sắc tộc, đói nghèo, bệnh tật.

**Câu 17:** Việc khai thác khoáng sản quá mức ở châu Phi đã dẫn đến

**A.** mở rộng diện tích đất lâm nghiệp. **B.** làm tăng diện tích đất trồng trọt.

**C.** tăng nhanh lượng nước ngầm. **D.** nhanh chóng tàn phá môi trường.

**Câu 18:** Bạn hàng lớn nhất của các nước đang phát triển hiện nay là

**A.** EU. **B.** Hàn Quốc.

**C.** Canađa. **D.** Thái Lan.

**Câu 19:** Sức cạnh tranh của thị trường chung châu Âu được nâng cao nhờ

**A.** sử dụng đồng tiền chung Euro (ơ - rô). **B.** tài nguyên của EU rất phong phú.

**C.** sự viện trợ từ các nước phát triển. **D.** hoạt động xuất khẩu nông sản.

**Câu 20:** Nguyên nhân chủ yếu nào sau đây làm cho nhiều loài sinh vật đứng trước nguy cơ tuyệt chủng?

**A.** Khai thác khoáng sản nhiều. **B.** Xây dựng các vườn quốc gia.

**C.** Khai thác bừa bãi, quá mức. **D.** Xây dựng nhà máy thủy điện.

**Câu 21:** Nguyên nhân chủ yếu nào sau đây làm cho nguồn nước ngọt ở nhiều nơi trên thế giới bị ô nhiễm?

**A.** Triều cường và nhiễm mặn nhiều nơi. **B.** Chất thải công nghiệp chưa qua xử lí.

**C.** Các sự cố đắm tàu, rửa tàu, tràn dầu **D.** Xây dựng nhiều nhà máy thủy điện.

**B. PHẦN TỰ LUẬN. (3 điểm):**

**Câu 1.** **(2 điểm)**:

Nguyên nhân nào đã làm cho đa số các nước châu Phi nghèo, kinh tế kém phát triển?

**Câu 2.** **(1 điểm)**: Cho bảng số liệu:

SỐ DÂN CỦA HOA KÌ QUA CÁC NĂM

 *(Đơn vị: triệu người)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **1960** | **2005** | **2015** | **2020** |
| **Số dân** | 179,0 | 296,5 | 321,8 | 329,5 |

  *(Nguồn: danso.org)*

a. Tính tốc độ tăng trưởng dân số Hoa Kì qua các năm trên. (Lấy năm 1960 = 100%).

b. Để thể hiện tốc độ tăng trưởng dân số Hoa Kỳ giai đoạn 1960-2020, dạng biểu đồ nào thích hợp nhất?

--------------------------------------------------------- HẾT ----------

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2021-2022**

 **QUẢNG NAM Môn: ĐỊA LÍ – Lớp 11**

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM.** (0,33 điểm/câu)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | **701** | **702** | **703** | **704** | **705** | **706** | **707** | **708** |
| **1** | **D** | **A** | **A** | **C** | **C** | **C** | **B** | **A** |
| **2** | **C** | **B** | **C** | **A** | **B** | **B** | **D** | **B** |
| **3** | **A** | **A** | **A** | **D** | **C** | **D** | **C** | **D** |
| **4** | **C** | **D** | **A** | **D** | **B** | **C** | **D** | **D** |
| **5** | **A** | **A** | **C** | **C** | **A** | **B** | **A** | **A** |
| **6** | **C** | **B** | **A** | **B** | **D** | **D** | **C** | **A** |
| **7** | **D** | **D** | **D** | **D** | **C** | **A** | **B** | **A** |
| **8** | **D** | **C** | **C** | **C** | **D** | **C** | **C** | **B** |
| **9** | **B** | **C** | **D** | **D** | **A** | **C** | **B** | **B** |
| **10** | **B** | **D** | **C** | **D** | **D** | **A** | **C** | **D** |
| **11** | **C** | **B** | **D** | **C** | **C** | **A** | **A** | **C** |
| **12** | **D** | **D** | **B** | **B** | **A** | **A** | **D** | **D** |
| **13** | **B** | **B** | **D** | **A** | **B** | **D** | **C** | **D** |
| **14** | **A** | **C** | **D** | **D** | **B** | **D** | **A** | **C** |
| **15** | **A** | **C** | **B** | **A** | **D** | **C** | **C** | **B** |
| **16** | **B** | **D** | **B** | **A** | **D** | **B** | **A** | **C** |
| **17** | **A** | **D** | **D** | **B** | **B** | **A** | **D** | **D** |
| **18** | **D** | **A** | **B** | **B** | **A** | **D** | **D** | **B** |
| **19** | **D** | **A** | **B** | **B** | **C** | **B** | **B** | **C** |
| **20** | **B** | **C** | **A** | **A** | **A** | **B** | **A** | **A** |
| **21** | **C** | **B** | **C** | **C** | **B** | **D** | **B** | **C** |

**B. PHẦN TỰ LUẬN.** (3,0 điểm)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | **Những nguyên nhân làm châu Phi nghèo, kinh tế kém phát triển** | **2,0** |
| Hậu quả sự thống trị nhiều thế kỉ của chủ nghĩa thực dân | 0,5 |
| Trình độ dân trí thấp  | 0,5 |
| Sự yếu kém trong quản lý đất nước của nhiều quốc gia non trẻ | 0,5 |
| Các cuộc xung đột sắc tộc | 0,5 |
| *( Nếu HS nêu được các ý khác đúng thì vẫn cho điểm nhưng tổng điểm không vượt 2,0 điểm)* |  |
| **2** | **a. Bảng xử lí số liệu****TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG DÂN SỐ HOA KÌ TỪ 1960-2020** *Đơn vị: %*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **1960** | **2005** | **2015** | **2020** |
| **Tốc độ tăng trưởng dân số Hoa Kì** | 100 | 165,6 | 179,8 | 184,1 |

*(Nếu học sinh tính đúng 1 số thì cho 0,25 điểm, nếu tính đúng 2,3 số thì cho 0,5 điểm)* | 0,5 |
| **b.** Biểu đồthích hợp thể hiện tốc độ tăng trưởng dân số Hoa Kì là biểu đồ đường | 0,5 |

---HẾT---